TÒA ÁN NHÂN DÂN **THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT** **TỈNH ĐẮK LẮK** Bản án số: 103/2018/HS-ST Ngày: 26-4-2018	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

NHÂN DANH

NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TOÀ ÁN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ BUÔN MA THUỘT, TỈNH ĐẮK LẮK

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Thị My My

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Hoàng Viết Oanh

Ông Nguyễn Văn Hạnh

- Thư ký phiên tòa: Bà Văn Thị Nguyễn Hiền – Thư ký Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột.

***- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột tham gia phiên tòa*:** Bà Đinh Thị Hiếu - Kiểm sát viên.

Ngày 26 tháng 4 năm 2018 tại trụ sở Tòa án nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đắk Lắk xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 93/2018/TLST - HS, ngày 06 tháng 4 năm 2018 theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 99/2018/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 4 năm 2018 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Nguyễn Đức T** - Sinh ngày 16 tháng 6 năm 1988, tại tỉnh Đắk Lắk;

Nơi đăng ký HKTT: Thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk;

Chỗ ở hiện nay: Đường M, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk;

Nghề nghiệp: Thợ thạch cao; Trình độ văn hoá: 4/12; Dân tộc: Kinh; Giới tính: Nam; Tôn giáo: Không; Quốc tịch: Việt Nam; Con ông: Nguyễn Công C và bà: Nguyễn Thị T; Bị cáo có vợ: Quách Thị H và có 01 con sinh năm: 2013; Tiền án: Không; Tiền sự: Không;

Bị cáo hiện đang tại ngoại - Có mặt.

- Người bị hại: Nguyễn Nho N - Sinh năm: 1992 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn H, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

- Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan:

1. Nguyễn Văn H - Sinh năm: 1992 (Có mặt).

Cư trú tại: Thôn M, xã V, huyện K, tỉnh Đăk Lăk

2. Hồ Nhật L - Sinh năm: 1990 (Vắng mặt)

Cư trú tại: Thôn C, xã E, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

3. Trần Nữ Mộng T - Sinh năm: 1984 (Có mặt).

Cư trú tại: Đường Y, phường T, thành phố B, tỉnh Đăk Lăk.

4. Phạm Văn T - Sinh năm : 1992 (Có mặt).

Cư trú tại: Thôn M, xã E, huyện C, tỉnh Đăk Lăk

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Vào khoảng 19 giờ ngày 27/12/2017, Nguyễn Đức T cùng với Nguyễn Văn H (anh họ của T) và 01 số người bạn gồm: Phạm Văn T, Lê Bắc Hoài T, Nguyễn Văn C, Nguyễn Nho N, Hồ Nhật L, Trần Xuân T, Ninh Thị Cẩm Q, Thái Thị Lệ T và Huỳnh Thị H ngồi nhậu tại bàn số 2 Quán nhậu 99, địa chỉ đường G, phường T, thành phố B, do anh Cao N và chị Trần Nữ Mộng T làm chủ. Đến khoảng 20 giờ cùng ngày, do trong quá trình nhậu anh L nói tiếng địa phương vùng miền quê Quảng Bình, gây hiểu nhầm cho H, H nhầm tưởng anh L chửi và xúc phạm mình nên đã dùng ghế nhựa tại khu vực trên, đánh trúng vùng lưng của anh L. Thấy vậy, mọi người chạy đến can ngăn H lại. Lúc này, T đi từ nhà vệ sinh đi ra thấy H đang lớn tiếng với anh L nên đã can ngăn đẩy H ra khu vực phía trước quán nhậu. Thấy anh L bị người khác đánh nên anh N đứng dậy lấy 01 ghế nhựa tại khu vực trên đập lên bàn nhậu làm hư hỏng một số tài sản (gồm ly uống bia bằng thủy tinh, chén ăn bằng men sứ) và nói "Đứa nào đánh bạn tao". Sau đó, N xông đến để đánh nhau với H thì T chạy đến can ngăn ôm đẩy ra không cho đánh H, thì giữa N và T xảy ra mâu thuẫn. T đã dùng tay phải cầm 01 ly uống bia bằng thủy tinh có quai ở trên bàn nhậu giơ lên đập 01 cái trúng vào vùng sau đầu anh N và tiếp tục lấy thêm 01 ly uống bia bằng thủy tinh khác đập tiếp cái thứ hai cũng trúng vào vùng đỉnh đầu anh N gây thương tích. Thấy vậy, mọi người đã đến can ngăn T lại, còn anh N bỏ chạy ra phía ngoài đường. T không đuổi theo mà đi vào phía trong quán nhậu thì tiếp tục phát sinh mâu thuẫn với anh L đang đứng phía bên trong quán, nên T đã cầm ly uống bia bằng thủy tinh trên bàn nhậu ném về phía anh L. Thấy vậy, anh L liền giơ tay trái lên đỡ thì bị trúng vào tay trái gây thương tích, T tiếp tục cầm thêm ly uống bia bằng thủy tinh khác xông đến đập một cái vào phía đầu anh L thì anh L cúi đầu tránh né nên bị trầy xước ở vùng đỉnh đầu. Khi anh L có phản ứng đánh trả lại thì T đứng ngay cạnh T đã dùng tay phải đấm 01 cái vào vùng mặt anh L. Thấy vậy, H xông vào mục đích đánh anh L nhưng được chủ quán can ngăn và có người hô "Công an đến" nên T, H và T bỏ đi.

Tại bản Kết luận định giá số 25/KLĐG, ngày 29/01/2018 của Hội đồng định giá tài sản trong tố tụng hình sự thành phố Buôn Ma Thuột, kết luận:

- 17 cái ly thủy tinh, kích thước (12 x 10)cm, có quai cầm: 17 cái x 3.000 đồng/cái = 51.000đồng.

- 15 chén men sứ, màu trắng, kích thước (5 x 8)cm: 15 cái x 3.000 đồng/cái = 45.000đồng.

- 01 ghế nhựa, màu xanh, kích thước (50 x 30)cm, trị giá: 15.000đồng

Tổng trị giá tài sản là: 111.000 đồng.

Tại bản Kết luận pháp y số 98/PY-TgT, ngày 28/12/2017 và bản Kết luận pháp y thương tích bổ sung số 403/PY-TgT, ngày 20/3/2018 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Nguyễn Nho N bị chấn thương sọ não, xuất huyết dưới nhện, điều trị nội khoa, thương tích tỷ lệ 16%, vật tác động: Cứng, có cạnh.

Tại bản Kết luận pháp y số 99/PY-TgT, ngày 28/12/2017 của Trung tâm Pháp y tỉnh Đắk Lắk, kết luận: Anh Hồ Nhật L bị đa thương phần mềm, thương tích tỷ lệ 8%, vật tác động: Cứng, có cạnh.

Tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận toàn bộ hành vi của bị cáo đúng như nội dung trên, bị cáo đồng ý với kết luận giám định và không có ý kiến gì.

Bản cáo trạng số: 109/CT-VKSTP.BMT ngày 06/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột, tỉnh Đăk Lăk đã truy tố bị cáo Nguyễn Đức T về tội "Cố ý gây thương tích", theo quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tại phiên toà, đại diện Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột sau khi phân tích đánh giá hành vi phạm tội của bị cáo Nguyễn Đức T và vẫn giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo theo bản cáo trạng số 109/CT-VKSTP.BMT ngày 06/4/2018 và đề nghị Hội đồng xét xử áp dụng điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015; điểm b, p khoản 1, khoản 2 Điều 46; khoản 1, khoản 2 Điều 60 Bộ luật hình sự năm 1999, xử phạt bị cáo Nguyễn Đức T từ 18 tháng tù đến 24 tháng tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 36 tháng đến 48 tháng.

Các biện pháp tư pháp: Áp dụng Điều 41, Điều 42 Bộ Luật hình sự năm 1999, Điều 106 Bộ Luật tố tụng hình sự năm 2015; Điều 584, Điều 585, Điều 590 Bộ luật dân sự. Về trách nhiệm dân sự: Đề nghị buộc bị cáo Nguyễn Đức T bồi thường tiền chi phí điều trị, tiền tổn thất tinh thần và bồi dưỡng sức khỏe, tiền công người chăm sóc và các khoản chi phí khác cho anh Nguyễn Nho N, anh Hồ Nhật L và bồi thường cho chị Trần Nữ Mộng T trị giá tài sản bị hư hỏng. Chấp nhận bị cáo Nguyễn Đức T đã tự nguyện bồi thường cho anh Nguyễn Nho N số tiền 10.000.000đồng; bồi thường cho anh Hồ Nhật L số tiền 500.000 đồng và bồi thường cho chị Trần Nữ Mộng T số tiền 2.750.000đồng (Trong đó trị giá tài sản bị hư hỏng là 500.000đồng). Chấp nhận anh N, anh L và chị T không yêu cầu bị cáo T bồi thường thêm một khoản nào khác và đã viết đơn bãi nại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo T.

Lời khai của người liên quan: Chị Trần Nữ Mộng T khai chị là chủ quán nhậu 99, địa chỉ đường G, phường T, thành phố B. Hôm xảy ra sự việc đánh nhau tại bàn nhậu số 2 thì chị có can ngăn và camera của quán có ghi lại toàn bộ sự việc và đã được công an thu giữ băng đĩa. Sau khi bị cáo và bị hại cũng như những người liên quan đánh nhau, gia đình chị bị thiệt hại tài sản, tiền bia và tiền

các món nhậu mà bàn nhậu của bị cáo gọi. Hiện nay bị cáo đã bồi thường cho chị toàn bộ thiệt hại và chi phí ăn nhậu với số tiền là 2.750.000đồng nên tại phiên tòa chị không có yêu cầu gì.

Anh Phạm Văn T khai: Vào ngày 27/12/2017, tại quán nhậu 99, địa chỉ đường G, phường T, thành phố B, lúc bị cáo T đánh anh L thì anh đã dùng tay phải đấm 01 cái vào vùng mặt anh L làm anh Hồ Nhật L thương tích tỷ lệ 8% sức khỏe. Anh đã biết lỗi và nhận biết hành vi của anh là sai là vi phạm pháp luật. Hiện nay anh L đã viết đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với anh.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Lời khai nhận của bị cáo tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra và phù hợp với lời khai của những người bị hại và những người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan, phù hợp với các tài liệu thu thập được có trong hồ sơ vụ án. Vào khoảng 20^{h}00’ ngày 27/12/2017, tại quán nhậu ở địa chỉ đường G, phường T, thành phố B, tỉnh Đắk Lắk. Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H, Phạm Văn T, Hồ Nhật L, Nguyễn Nho N đã xảy ra cãi vã, xô xát với nhau. H đã dùng ghế nhựa đánh vào lưng của L, N đã đánh H, bị cáo T thấy H (là anh họ của bị cáo) bị N đánh nên T đã dùng ly thủy tinh đập 02 cái vào đầu của Nguyễn Nho N và dùng ly thủy tinh ném vào người Hồ Nhật L, đập vào đầu Hồ Nhật L, T dùng tay đấm vào mặt của L. Hậu quả Nguyễn Nho N bị thương tích tỷ lệ 16% sức khỏe; Hồ Nhật L bị thương tích tỷ lệ 8% sức khỏe.

Bị cáo Nguyễn Đức T bị Viện kiểm sát nhân dân thành phố Buôn Ma Thuột truy tố về tội “Cố ý gây thương tích” theo điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015 là có căn cứ pháp luật.

Như vậy, đã có đủ cơ sở pháp lý để kết luận hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T là phạm: “Cố ý gây thương tích” tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm đ khoản 2 Điều 134 Bộ luật hình sự năm 2015.

Điều 134 Bộ Luật hình sự quy định:

“*1. Người nào cố ý gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% hoặc dưới 11% nhưng thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt cải tạo không giam giữ đến 03 năm hoặc phạt tù từ 06 tháng đến 03 năm:*

a) Dùng vũ khí, vật liệu nổ, hung khí nguy hiểm ...;

2. Phạm tội thuộc một trong các trường hợp sau đây, thì bị phạt tù từ 02 năm đến 06 năm:

đ) Gây thương tích hoặc gây tổn hại cho sức khỏe của người khác mà tỷ lệ tổn thương cơ thể từ 11% đến 30% nhưng thuộc một trong các trường hợp quy định tại các điểm từ điểm a đến điểm k khoản 1 Điều này.

[2] Xét tính chất vụ án do bị cáo gây ra là nguy hiểm đã gây tác hại xấu nhiều mặt cho xã hội. Chỉ vì muốn can ngăn và bảo vệ anh Nguyễn Văn H (là anh

họ của bị cáo) mà bị cáo đã có hành vi dùng hung khí nguy hiểm gây thương tích cho bị hại N, mặc dù đã được mọi người can ngăn nhưng bị cáo vẫn thực hiện hành vi phạm tội, thể hiện bị cáo coi thường pháp luật, xem thường sức khỏe của người khác. Do vậy, đối với bị cáo cần phải xử lý nghiêm, tương xứng với tính chất mức độ hành vi phạm tội của bị cáo.

[3] Về tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phạm tình tiết tăng nặng nào theo quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015. Bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ là tại cơ quan điều tra và tại phiên tòa, bị cáo đã thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải. Sau khi phạm tội, bị cáo đã bồi thường toàn bộ thiệt hại cho người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan và đã được người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan làm đơn bãi nại. Gia đình bị cáo có ông ngoại là người có công trong công cuộc kháng chiến chống mỹ cứu nước, bà ngoại của bị cáo là vợ của liệt sỹ. Đây là tình tiết giảm nhẹ hình phạt được quy định tại các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 52 Bộ luật hình sự năm 2015 nên được áp dụng để giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo. Bị cáo là người có nhân thân thân tốt, có nơi cư trú rõ ràng và phạm tội với nhiều tình tiết giảm nhẹ nên cần áp dụng thêm khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015, không cần thiết phải cách ly bị cáo ra khỏi đời sống xã hội mà cho bị cáo tự cải tạo ngoài xã hội dưới sự giám sát của chính quyền địa phương nơi bị cáo cư trú và gia đình bị cáo trong thời gian thử thách cũng đảm bảo tác dụng răn đe, giáo dục, phòng ngừa cho xã hội.

Đối với hành vi của bị cáo Nguyễn Đức T và Phạm Văn T, Nguyễn Văn H. Bị cáo T có hành vi dùng ly uống bia bằng thủy tinh ném và đánh anh Hồ Nhật L; Phạm Văn T dùng tay đấm trúng mặt anh L, còn Nguyễn Văn H có hành vi cầm ghế nhựa đánh trúng lưng anh L, gây thương tích cho anh L 08% sức khỏe. Tuy nhiên, anh Hồ Nhật L đã viết đơn bãi nại không yêu cầu xử lý hình sự đối với Nguyễn Đức T, Nguyễn Văn H và Phạm Văn T. Vì vậy, Công an thành phố Buôn Ma Thuột ra Quyết định xử phạt hành chính đối với T, T và H là phù hợp.

[4] Về trách nhiệm dân sự: Bị cáo, bị hại và người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan đã tự nguyện thỏa thuận bồi thường xong thiệt hại; cụ thể: Bị cáo Nguyễn Đức T đã bồi thường cho bị hại Nguyễn Nho N số tiền 10.000.000 đồng, bồi thường cho anh Hồ Nhật L số tiền 500.000 đồng và bồi thường cho chị Trần Nữ Mộng T số tiền 2.750.000 đồng. Bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan không có yêu cầu bồi thường gì thêm nên không đặt ra để giải quyết.

[5] Về vật chứng: Đối với 02 ly uống bia bằng thủy tinh, có quai cầm, kích thước (12 x 10) cm bị cáo Nguyễn Đức T đã sử dụng đánh anh Nguyễn Nho N đã bị rơi vỡ dưới nền nhà bị xáo trộn với một số ly, chén bị đập phá hư hỏng khác nên không xác định được đâu là hung khí gây ra thương tích cho anh N. Vì vậy, Cơ quan ảnh sát điều tra Công an thành phố Buôn Ma Thuột không thu giữ mà chỉ chụp ảnh hiện trường lưu hồ sơ.

[6] Xét quá trình điều tra, truy tố. Điều tra viên đã thi hành các quyết định tố tụng, tiến hành truy tìm, thu thập vật chứng, khám nghiệm hiện trường cũng như lấy lời khai của bị cáo và các đương sự khác liên quan trong vụ án là đảm

bảo đúng theo trình tự quy định của pháp luật. Trong quá trình điều tra, truy tố, xét xử kiểm sát viên đã thực hiện việc kiểm sát hoạt động tố tụng đúng theo quy định của pháp luật nên các bị cáo không có ý kiến gì hay khiếu nại gì về hành vi, quyết định tố tụng của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng.

[7] Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí Hình sự sơ thẩm sơ thẩm theo quy định của pháp luật.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH

- Căn cứ: Điểm đ khoản 2 Điều 134; điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; khoản 1, khoản 2 Điều 65 Bộ luật hình sự năm 2015.

Tuyên bố: Bị cáo Nguyễn Đức T phạm tội "Cố ý gây thương tích".

Xử phạt: Bị cáo Nguyễn Đức T 02 (Hai) năm tù nhưng cho hưởng án treo, thời gian thử thách 04 (Bốn) năm tính từ ngày tuyên án sơ thẩm.

Giao bị cáo Nguyễn Đức T cho Ủy ban nhân dân xã V, huyện K, tỉnh Đắk Lắk nơi bị cáo cư trú giám sát giáo dục bị cáo. Gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 1 Điều 69 Luật thi hành án Hình sự.

Về án phí: Áp dụng Điều 135 của Bộ luật tố tụng Hình sự; khoản 1 Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội.

Bị cáo Nguyễn Đức T phải nộp 200.000 đồng án phí Hình sự sơ thẩm

Bị cáo, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn, kể từ ngày tuyên án.

Người bị hại, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt tại phiên tòa được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày tròn kể từ ngày nhận được bản án hoặc kể từ ngày niêm yết bản án theo quy định của pháp luật.

Nơi nhận :
- *Vụ Giám đốc kiểm tra I - TAND tối cao;*
- *TAND tỉnh Đăk Lăk;*
- *VKSND tỉnh,VKSND TP.BMT;*
- *Công an TP.BMT;*
- *CCTHADS thành phố B;*
- *THA phạt tù(để thi hành) ;*
- *Sở tư pháp tỉnh ĐăkLăk;*
- *Nhà tạm giữ Công an TP.BMT;*
- *Bị cáo; Các đương sự*
- *Lưu: HS, VP .*

TM.HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(Đã ký)

Nguyễn Thị My My